

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 17- 3- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Trung L, sinh năm 1998 tại tỉnh Hải Dương; địa chỉ: phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Trung C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có 01 anh, sinh năm 1995; có vợ tên Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2019, Phạm Hoàng L đi cai nghiện tự nguyện 06 tháng tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Vũ Oai, huyện Đông Vải, tỉnh Quảng Ninh. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đoàn Thị N, sinh năm 1965; trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người làm chứng:

- Trần Văn H, vắng mặt.
- Nguyễn Thị Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trung L làm nghề cắt tóc và mở tiệm tóc tại đường Lê Quý Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào khoảng tháng 01/2021. L quen với bà Đoàn Thị N thông qua dì ruột của L tên Nguyễn Thị Q. Bà N cho L mượn số tiền 6.100.000 đồng; sau khi cho L mượn tiền, bà N nhiều lần gọi điện yêu cầu L trả tiền nhưng L chưa có tiền trả.

Khoảng 06 giờ ngày 25/01/2021, bà N đến tiệm tóc của L tiếp tục yêu cầu L trả tiền. Nhưng L cũng không trả, nên giữa bà N và L xảy ra cự cãi, L dùng tay phải cầm ghế nhựa màu xanh dài 40cm, rộng 20cm đánh vào má trái bà N 03 cái làm bà N ngã xuống đất. Sau đó, L tiếp tục đi vào góc quán lấy cây điều cày bằng nhựa dài 40cm, đường kính 05cm cầm trên tay phải đánh 01 cái hướng từ trên xuống người bà N, bà N dùng hai tay giơ lên đỡ thì bị đánh trúng vào cẳng tay phải. Sau đó được người dân can ngăn. Bà N được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 4 đến ngày 30/01/2021 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0353 ngày 12/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xoang hàm trái. Tỷ lệ: 08%
- Tổn thương gãy bờ ngoài hốc mắt trái không ảnh hưởng thị lực. Tỷ lệ: 06%
- Tổn thương gãy cung tiếp gò má trái. Tỷ lệ: 09%.
- Tổn thương gãy xương hàm dưới trái. Tỷ lệ: 09%.
- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương trụ phải đã kết hợp xương, trục thẳng. Tỷ lệ: 08%
- Sẹo mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 7,5x0,2cm. Tỷ lệ: 02%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 99/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đoàn Thị N, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 35% (ba mươi lăm phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0354/GĐHS/2021 ngày 20/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Gò má trái sưng nề, bầm tím, vỡ thành xoang hàm + bờ ngoài hốc mắt trái, gãy ngành lên xương hàm dưới, cung tiếp xương gò má bên trái. Tổn thương do vật tày tác động vào vùng thái dương má trái với lực rất mạnh theo hướng từ trái qua phải và hơi chệch từ trên xuống dưới (theo hướng của nạn nhân) gây ra.

- Cẳng tay phải sưng nề, đau, hạn chế vận động, ấn đau chói 1/3 giữa xương trụ phải, gãy 1/3 giữa xương trụ phải. Tổn thương do vật tày tác động vào vùng 1/3 giữa cẳng tay phải với lực mạnh theo hướng từ phải qua trái (theo hướng của nạn nhân) hoặc trong trường hợp khi đối tượng dùng vật tày tác động từ trên xuống và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ.

- Cẳng tay trái đau, sưng nề, bầm tím. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng cẳng tay trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải (theo hướng của nạn nhân) gây ra hoặc trong trường hợp khi đối tượng dùng vật tày tác động từ trên xuống và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ.

Đối với vật chứng của vụ án, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Trung L đã bồi thường cho bà Đoàn Thị Nhận số tiền 8.000.000 đồng. Bà N tiếp tục yêu cầu Phạm Trung L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: Tiền điều trị, khám chữa bệnh, tiền lương nghỉ việc trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần; tiền rút nếp vết, khám, thuốc điều trị di chứng để lại sau này.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trung L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung L mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 06 giờ ngày 25/01/2021 tại đường Lê Quý Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Phạm Trung L có hành vi cầm ghế nhựa màu xanh dài 40cm, rộng 20cm đánh 03 cái vào má trái và cầm cây

điều cày bằng nhựa dài 40 cm, đường kính 05 cm đánh 01 cái vào cẳng tay phải của bà Đoàn Thị N gây thương tích 35% (ba lăm phần trăm). Hành vi của Phạm Trung L đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Phạm Trung L là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bồi thường 01 phần nhỏ thiệt hại khắc phục hậu quả.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu, năm 2019, đi cai nghiện tự nguyện 06 tháng tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Vũ Oai, huyện Đồng Vải, tỉnh Quảng Ninh;

[7] Về vật chứng: Không thu hồi được.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Trung L đã bồi thường cho bà Đoàn Thị N số tiền 8.000.000 đồng. Bà N tiếp tục yêu cầu Phạm Trung L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: Tiền điều trị, khám chữa bệnh, tiền lương nghỉ việc trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần; tiền rút nợ vớt, khám, thuốc điều trị di chứng để lại sau này. Tại phiên tòa bị hại bà N chỉ yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và tiền bị cáo nợ là 35.900.000 đồng; còn những khoảng tiền điều trị, khám chữa bệnh, tiền lương nghỉ việc trong thời gian điều trị thương tích, tiền rút nợ vớt, khám, thuốc điều trị di chứng để lại sau này, sẽ thu thập chứng từ hóa đơn và khởi kiện thành vụ án khác. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trung L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Phạm Trung L có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất về tinh thần và tiền nợ cho bà Đoàn Thị N, với số tiền là 35.900.000 (ba mươi lăm triệu chín trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Đoàn Thị N có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bà Đoàn Thị N khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trung L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân